

MARKET INSIGHTS REPORTS

07.07.2025

SHB THIẾT LẬP KỶ LỤC MỚI VỀ KHỐI
LƯỢNG GIAO DỊCH



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Thành bại tại khối ngoại ở mốc kháng cự 1,400 điểm ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Vốn hóa các cổ phiếu trong ngành công nghiệp bán dẫn – ½ là NVIDIA
Dư nợ tín dụng liên tục tăng trưởng cao trong nửa đầu năm 2025
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	224
Số cổ phiếu giảm giá	87
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	232
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	101
Số cổ phiếu giảm giá	71
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	174
Số cổ phiếu giảm giá	99
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	105

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	152,043.80	84,279.17	67,764.62
% KL toàn thị trường	11.70%	6.49%	
Giá trị	3,986,471	2,754,404	1,232,067
% GT toàn thị trường	14.09%	9.74%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	8,568.40	3,114.10	5,454.30
% KL toàn thị trường	11.70%	6.49%	
Giá trị	144,431	77,912	66,520
% GT toàn thị trường	6.56%	3.54%	

UPCOM

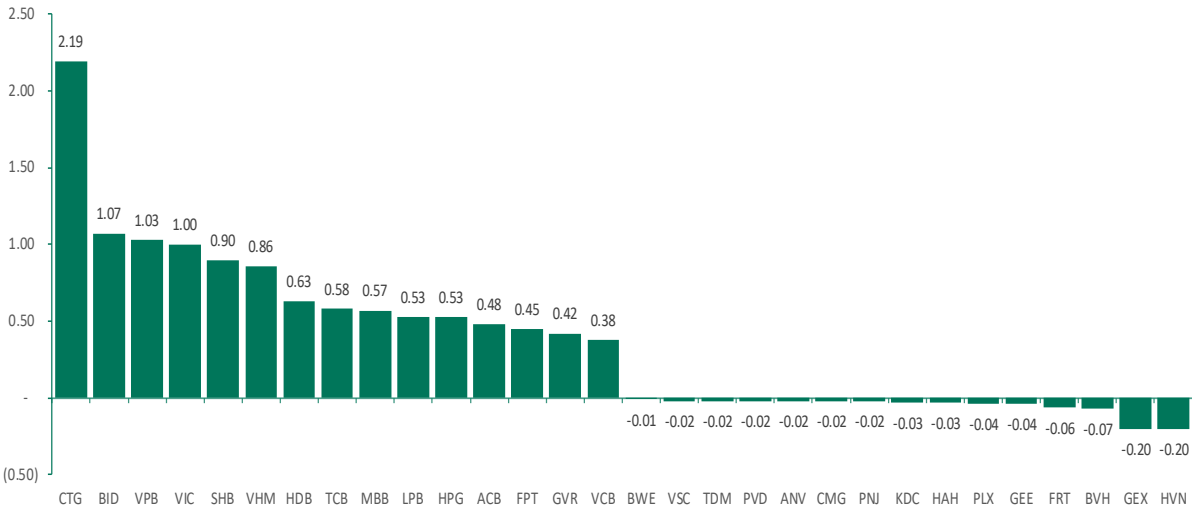
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	228.52	671.55	(443.03)
% KL toàn thị trường	0.48%	1.41%	
Giá trị	11,535	48,716	(37,181)
% GT toàn thị trường	1.75%	7.40%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	8,056,200	58,600	200 (0.34%)	9.71	2.39	6,038	489,643
2	VIC	2,009,500	93,000	1,100 (1.2%)	33.11	2.26	2,809	360,708
3	VHM	3,506,300	76,900	900 (1.18%)	9.99	1.41	7,696	315,860
4	BID	11,238,100	37,200	650 (1.78%)	9.02	1.68	4,122	261,195
5	TCB	12,244,900	35,300	350 (1%)	10.07	1.62	3,506	249,389
6	CTG	11,497,400	44,400	1,700 (3.98%)	9.24	1.55	4,805	238,428
7	FPT	6,382,800	123,800	1,300 (1.06%)	21.45	4.81	5,772	183,389
8	VPL	23,700	94,100	0 (0%)	63.60	4.74	1,480	168,750
9	MBB	18,585,900	26,400	400 (1.54%)	5.85	1.30	4,516	161,100
10	GAS	501,100	66,500	100 (0.15%)	14.50	2.42	4,587	155,788

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.90%	+12.65%	1,603
▼ Tài chính	+1.81%	+10.13%	103
> Tổ chức tín dụng	+1.93%	+10.26%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.47%	+10.46%	61
> Bảo hiểm	-0.42%	+5.86%	13
> Bất động sản	+1.25%	+48.67%	131
▼ Công nghiệp	-0.30%	+12.98%	404
> Vận tải	-0.48%	+9.65%	117
> Tư liệu sản xuất	-0.17%	+16.92%	233
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+1.01%	+45.89%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.18%	-4.93%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.18%	-4.93%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.70%	+0.13%	4
> Nguyên vật liệu	+1.04%	+6.15%	284
> Tiện ích	+0.10%	+2.01%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.22%	+21.28%	187
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.28%	+5.77%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.04%	+18.96%	36
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.64%	+49.95%	73
> Xe và linh kiện	+0.33%	-9.10%	13
▼ Viễn thông	+0.41%	-16.06%	44
> Viễn thông	+0.31%	-16.51%	18
> Truyền thông giải trí	+2.02%	-5.78%	26
▼ Công nghệ thông tin	+0.98%	-17.84%	17
> Phần mềm	+0.96%	-17.97%	10
> Phần cứng	+3.24%	+10.99%	7
▼ Năng lượng	-0.24%	-15.75%	52
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.02%	+1.28%	58
> Dược phẩm - sinh học	-0.10%	+3.39%	47

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 15.09 điểm (+ 1.09%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Truyền thông giải trí, tổ chức tín dụng, dịch vụ tài chính, bất động sản, nguyên vật liệu, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, phần mềm, hàng tiêu dùng và trang trí, xe và linh kiện, viễn thông, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, YEG, FOC, SHB, NVB, CTG, TCB, VPB, HDB, LPB, BID, SSI, VND, VIX, SHS, BSI, FTS, VIC, TCH, DIG, CEO, HPG, GVR, DCM, DPM, HSG, DDV, PHR, NKG, CSV, VEF, TV2, FPT, VGT, MSH, TNG, GIL, CSM, VGI, MWG, HUT ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SHB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá vận động bám biên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 15 – 17;
- ✓ **Thị trường con tin đồn SHB đã sẽ hoàn tất việc bán/chuyển nhượng vốn tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance) cho đối tác trong giai đoạn 2 vào thời gian tới mà theo đó 50% vốn điều lệ còn lại tại SHBFinance sẽ tiếp tục được bán cho Krungsri;**
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt kháng cự động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới và chuyển thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 27 – 31. Hỗ trợ khi điều chỉnh ngắn hạn là vùng giá 25;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) TCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 23 – 25;
- ✓ Giá bất động sản khu vực dự án Hoàng Huy New City đã tăng 40 -50% so với năm ngoái và hiện đang có mức giá 140 – 150 triệu/m² là tín tức hỗ trợ đà tăng của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn trong sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự 81;
- ✓ Q2/2025 chúng tôi ước VGI có thể đạt mức lợi nhuận trước thuế khoảng 3,200 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) CEO tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi hình thành sóng 4 theo mô hình ABC và kết thúc ở vùng hỗ trợ quanh 16, CEO đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 23;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Vận tải, bảo hiểm, năng lượng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tư liệu sản xuất, dược phẩm sinh học, ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như ACV, HVN, MVN, GMD, VTP, HAH, VSC, PTL, PVS, PVD, MCH, MML, ANV, KDC, VEA, GEX, GEE, CTD, DMC, DCL... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) ACV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 4 đối kháng tăng giá có kháng cự 104;
- ✓ Giá vẫn đang trong kiểu vận động hình thành sóng 5 giảm giá – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 4 đối kháng tăng giá có kháng cự 104;
- ✓ Giá vẫn đang trong kiểu vận động hình thành sóng 5 giảm giá – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Ước lãi trước thuế Q2/2025 của PVD vào khoảng 304 tỷ tăng 45% svck;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(iii) ANV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ ANV đang hình thành sóng 4 điều chỉnh với hỗ trợ là vùng giá 21 – 23;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thành bại tại khối ngoại ở mốc kháng cự 1,400 điểm ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “GAP UP”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,259 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SHB, FPT, SSI, HPG, CTG, HDB, STB, TPB, SHS, ACB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GEX, VCB, MWG, NKG, HAH, DGC, PVS, VIX, FTS, EIB... Đây là phiên thứ 4 khối ngoại mua ròng và giá trị giao dịch lũy kế hơn 6,277 tỷ. Có lẽ lâu lắm rồi chúng ta mới chứng kiến đợt mua ròng lớn như vậy của khối ngoại.

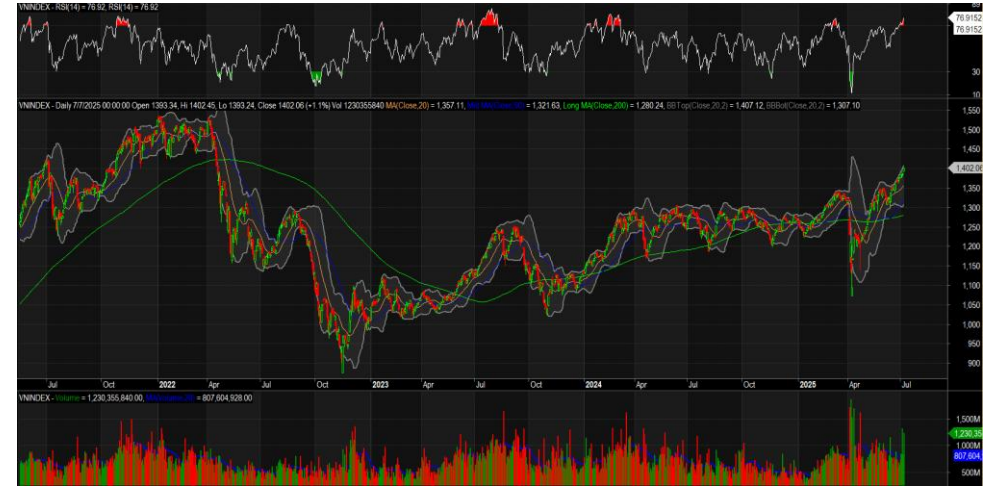
(ii) VN-Index đang tiến vào vùng quá mua lần đầu tiên kể từ tháng 4/2025. (a) Khối lượng giao dịch tăng mạnh kèm theo lực mua đang có xu hướng đẩy rộng. Điều này hàm ý chúng ta đang bước vào một chu kỳ mới của thị trường. Đây cũng là lần đầu tiên sau 3 năm chỉ số quay trở lại mốc 1,400 điểm và dù ở vùng kháng cự tâm lý mạnh và đây là vùng quá mua nhưng chúng tôi cho rằng có thể chu kỳ giá đẩy giá mới chỉ bắt đầu. Điều này về cơ bản tương tự như hình ảnh chúng ta tăng điểm từ 800 lên tới 1,500 trong thời kỳ Covid – 19 (Cũng có một cú sập kiểu thiên nga đen và thị trường phục hồi mạnh mẽ). (b) Trong giai đoạn này, chúng tôi cho rằng độ rộng thị trường sẽ mở rộng hơn và tính đầu cơ sẽ cao hơn tức là hàm ý thị trường sẽ chạy xoay tua liên tục đẩy hầu hết các mã cổ phiếu tăng giá. (c) Trong chu kỳ này, việc sử dụng kinh nghiệm hoặc các tín hiệu kỹ thuật một cách quá cứng nhắc có thể sẽ không đạt hiệu quả cao. Chiến thuật nắm giữ các cổ phiếu có câu chuyện tiềm năng trong một chu kỳ dài thường có hiệu suất cao hơn là chạy theo dòng tiền một cách liên tục. Trong giai đoạn nửa cuối năm, chúng tôi cho rằng nhóm ngành bất động sản có thể là nhóm có hiệu suất sinh lời vượt trội nhờ các hoạt động tháo gỡ pháp lý, hoạt động xây dựng nhà để bán, hoạt động mua bán sáp nhập nhằm kích tổng tài sản tăng cao. Điều này có lợi cho nhóm cổ phiếu này và hiệu suất có thể cao hơn so với các nhóm ngành sản xuất nói chung (Trừ các cổ phiếu có kinh doanh đột biến ngoài dự kiến). Ngoài ra nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán cũng là nhóm đáng lưu tâm trong trường hợp thị trường được nâng hạng. (d) Tất nhiên, trong quá trình vận động đi lên, chỉ số cũng sẽ có những pha điều chỉnh nhưng chúng tôi cho rằng đó chỉ là những quãng dừng nhỏ.

(iii) Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh hôm nay là ABB, HNG, HDB, CTG, MSB, SHB, NVB, TCH...

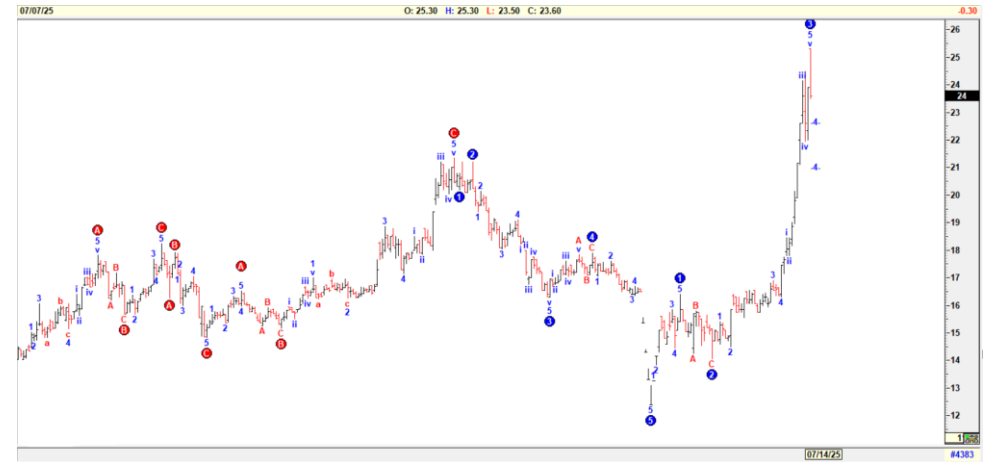
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 22 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. LPB, ACB, VPB, CTG, HDH, MBB, SHB, TCB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 70% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa không rõ cao hơn giá mở hay thấp hơn cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,350 điểm và kháng cự là 1,450 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ ANV



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	484.92	483.7	486.15	NO	489.88	492.37	497.33	499.82	482.43	477.47	474.98	470.02
HNXINDEX	234.9	234.39	235.4	NO	236.9	237.91	239.91	240.92	233.89	231.89	230.88	228.88
UPINDEX	101.58	101.57	101.59	YES	101.98	102.35	102.75	103.12	101.21	100.81	100.44	100.04
VN30	1504.67	1502.68	1506.67	NO	1513.8	1518.93	1528.06	1533.19	1499.54	1490.41	1485.28	1476.15
VNXALL	2317.95	2313.06	2322.85	NO	2337.8	2347.86	2367.71	2377.77	2307.89	2288.04	2277.98	2258.13
VNINDEX	1399.25	1397.84	1400.66	NO	1405.26	1408.46	1414.47	1417.67	1396.05	1390.04	1386.84	1380.83
VN30FIM	1468.1	1466.65	1469.55	YES	1482.2	1493.4	1507.5	1518.7	1456.9	1442.8	1431.6	1417.5
VN30FIQ	1462.03	1461.55	1462.52	YES	1473.47	1483.93	1495.37	1505.83	1451.57	1440.13	1429.67	1418.23
VN30F2M	1466.37	1462.55	1470.18	NO	1482.63	1491.27	1507.53	1516.17	1457.73	1441.47	1432.83	1416.57
VN30F2Q	1456.53	1454.3	1458.77	NO	1472.97	1484.93	1501.37	1513.33	1444.57	1428.13	1416.17	1399.73
ACB	22.17	22.13	22.21	NO	22.43	22.62	22.88	23.07	21.98	21.72	21.53	21.27
BCM	65.8	65.7	65.9	NO	66.6	67.2	68	68.6	65.2	64.4	63.8	63
BID	37.02	36.93	37.11	NO	37.38	37.57	37.93	38.12	36.83	36.47	36.28	35.92
BVH	54.4	54.35	54.45	YES	55	55.5	56.1	56.6	53.9	53.3	52.8	52.2
CTG	43.92	43.68	44.16	NO	44.88	45.37	46.33	46.82	43.43	42.47	41.98	41.02
GAS	66.53	66.55	66.52	YES	66.67	66.83	66.97	67.13	66.37	66.23	66.07	65.93
GVR	29.8	29.83	29.78	YES	30.05	30.35	30.6	30.9	29.5	29.25	28.95	28.7
FPT	123.83	123.85	123.82	YES	124.67	125.53	126.37	127.23	122.97	122.13	121.27	120.43
HDB	23.07	22.95	23.18	NO	23.53	23.77	24.23	24.47	22.83	22.37	22.13	21.67
HPG	23.57	23.55	23.58	YES	23.73	23.87	24.03	24.17	23.43	23.27	23.13	22.97
LPB	33.25	33.13	33.38	NO	33.75	34	34.5	34.75	33	32.5	32.25	31.75
MBB	26.33	26.3	26.37	NO	26.57	26.73	26.97	27.13	26.17	25.93	25.77	25.53
MWG	66.37	66.3	66.43	NO	66.93	67.37	67.93	68.37	65.93	65.37	64.93	64.37
MSN	74.93	75	74.87	YES	75.57	76.33	76.97	77.73	74.17	73.53	72.77	72.13
PLX	37.13	37.15	37.12	YES	37.27	37.43	37.57	37.73	36.97	36.83	36.67	36.53
SAB	46.45	46.47	46.43	YES	46.6	46.8	46.95	47.15	46.25	46.1	45.9	45.75
SSB	18.77	18.7	18.83	NO	19.03	19.17	19.43	19.57	18.63	18.37	18.23	17.97
SHB	13.6	13.45	13.75	NO	14.2	14.5	15.1	15.4	13.3	12.7	12.4	11.8
SSI	26.27	26.25	26.28	YES	26.48	26.67	26.88	27.07	26.08	25.87	25.68	25.47
TCB	35.28	35.28	35.29	YES	35.47	35.63	35.82	35.98	35.12	34.93	34.77	34.58
STB	47.72	47.8	47.63	NO	48.33	49.12	49.73	50.52	46.93	46.32	45.53	44.92
TPB	14.03	13.98	14.09	NO	14.32	14.48	14.77	14.93	13.87	13.58	13.42	13.13
VHM	76.37	76.1	76.63	NO	77.43	77.97	79.03	79.57	75.83	74.77	74.23	73.17
VCB	58.57	58.55	58.58	YES	58.93	59.27	59.63	59.97	58.23	57.87	57.53	57.17
VIB	18.65	18.63	18.67	NO	18.85	19	19.2	19.35	18.5	18.3	18.15	17.95
VJC	89.67	89.5	89.83	NO	90.63	91.27	92.23	92.87	89.03	88.07	87.43	86.47
VIC	92.73	92.6	92.87	NO	94.47	95.93	97.67	99.13	91.27	89.53	88.07	86.33
VNM	57.97	58	57.93	YES	58.23	58.57	58.83	59.17	57.63	57.37	57.03	56.77
VRE	25.4	25.35	25.45	NO	25.7	25.9	26.2	26.4	25.2	24.9	24.7	24.4
VPB	19.18	19.13	19.24	NO	19.47	19.63	19.92	20.08	19.02	18.73	18.57	18.28

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	249,681,696	47,604,540	524	6.92
VPB	53,672,800	22,651,160	237	2.93
SHS	39,281,900	16,125,740	244	4.44
TPB	26,250,600	11,103,560	236.42	2.91
MSB	22,820,900	8,048,090	284	2.88
VSC	17,822,100	8,248,380	216	-1.49
DLG	15,724,400	2,270,550	692.54	6.84
BID	11,238,100	4,607,170	244	1.78
HDC	9,175,400	4,377,020	210	2.33
BVB	7,589,400	2,752,810	275.7	3.12
HNG	5,920,400	1,419,480	417	3.33
ABB	5,678,700	1,844,170	308	1.19
TTF	5,650,600	1,371,980	412	2.39
LPB	5,348,000	1,980,240	270	2.29
HPX	3,711,800	1,621,060	228.97	2.71
AAA	3,164,600	1,570,580	201	0.97
HBC	2,757,900	1,192,380	231	0
LIG	2,710,500	1,238,970	219	2.94
NVB	2,550,500	1,167,470	218	10
CRC	2,073,600	891,570	232.58	0.5
AAS	1,508,700	239,030	631	0
HAP	1,238,900	307,220	403	4.46
HTN	1,199,400	490,830	244	-1.93
TV2	1,147,500	482,240	238	2.1
BMS	1,027,600	302,950	339.2	4.39
TSC	910,800	405,270	225	0.71
NRC	867,900	405,990	214	4.08
TCI	852,500	170,620	500	2.82
VPH	850,200	96,750	879	6.88
GKM	778,400	366,750	212	9.76
HID	749,400	181,110	414	6.69
VGR	646,000	11,250	5,742	-0.32
GDT	642,900	46,780	1,374	-5.86
SMC	555,800	274,690	202	0.92
IPA	462,900	160,540	288	-0.71
TCO	432,200	184,500	234	1.2
VC7	430,400	203,810	211	3.37
EVS	422,100	155,790	271	1.64
VRG	413,100	122,100	338	9.37
DDB	392,300	30,150	1,301	0

- Lưu ý: SHB, VPB, SHS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
7-Jul	VCG	Mua thêm	≤ 23.5	10% -20%	Cổ phiếu đang xây nền giá trong sóng 5 tăng giá (Mô hình Rally - Base- Rally)

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 30/06 - 04/07, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở tất cả các phiên. Chốt ngày 04/07, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.116 VND/USD, tăng mạnh 68 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.911 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.321 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 30/06 - 04/07 biến động theo xu hướng tăng. Kết thúc phiên 04/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.177, tăng mạnh 137 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tăng – giảm đan xen. Chốt phiên 04/07, tỷ giá tự do tăng 50 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.420 VND/USD và 26.520 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 30/06 - 04/07, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống giảm trở lại. Chốt ngày 04/07, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,18% (-0,65 đpt); 1W 4,33% (-0,72 đpt); 2W 4,40% (-0,58 đpt); 1M 4,50% (-0,30 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 04/07, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không thay đổi); 1W 4,37% (+0,01 đpt); 2W 4,41% (+0,01 đpt) và 1M 4,44% (+0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 30/06 - 04/07, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 104.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 62.424,19 tỷ đồng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn; có 58.132,86 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, đầu thầu lãi suất. Có 17.400 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 3,50%, có 22.500 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 9.391,33 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 94.609,61 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 17.400 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 02/07, KBNN đấu thầu thành công 2.395 tỷ đồng/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 24%. Trong đó, kỳ hạn 10Y huy động được 2.100 tỷ đồng/6.500 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 295 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 5Y và 15Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng và 2.000 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 10Y là 3,21% (+0,07 đpt so với phiên đấu thầu trước), 30Y là 3,42% (+0,02 đpt). Ngày 09/07, KBNN dự kiến chào thầu 10.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 6.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng và 30Y chào thầu 1.000 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 14.075 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh so với mức 22.485 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ kỳ hạn 7Y. Chốt phiên 04/07, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,18% (+0,01 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,23% (+0,02 đpt); 3Y 2,30% (+0,02 đpt); 5Y 2,67% (+0,01 đpt); 7Y 3,0% (-0,001 đpt); 10Y 3,22% (+0,01 đpt); 15Y 3,35% (+0,01 đpt); 30Y 3,50% (+0,01 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



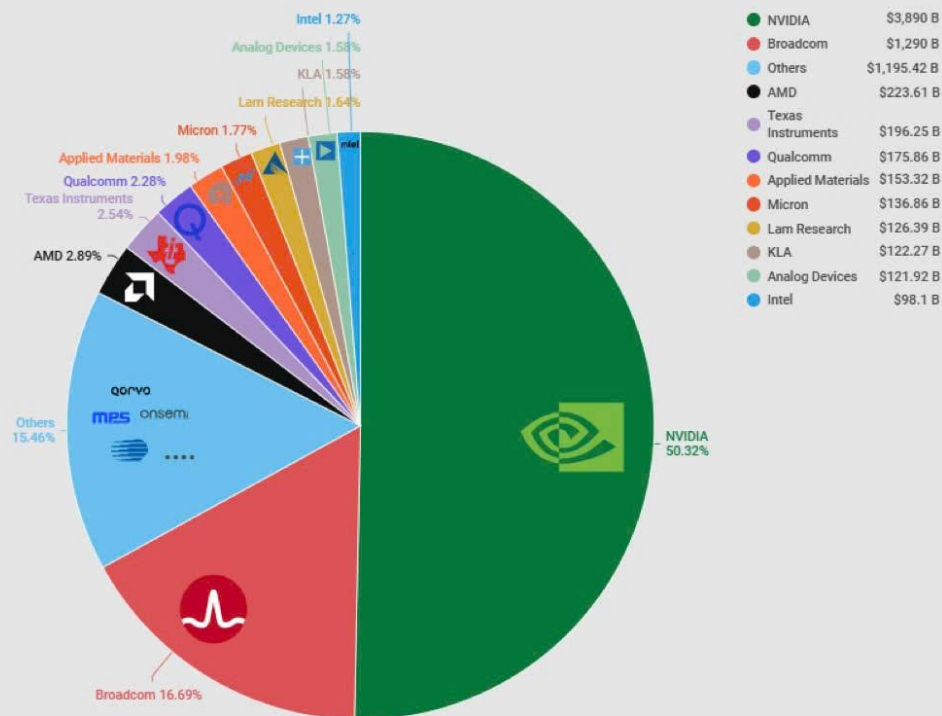
Vốn hóa các cổ phiếu trong ngành công nghiệp bán dẫn – ½ là NVIDIA

Dư nợ tín dụng liên tục tăng trưởng cao trong nửa đầu năm 2025

US Semiconductor Titans Powering the Industry's Market Cap

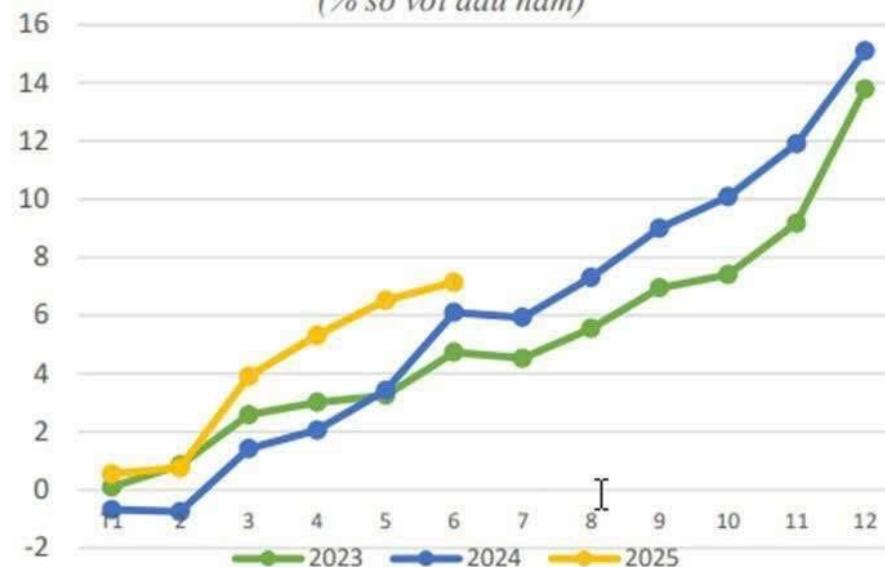
The chart shows each US-listed semiconductor company's share of the industry's total market capitalization.

Unit: B, Billion

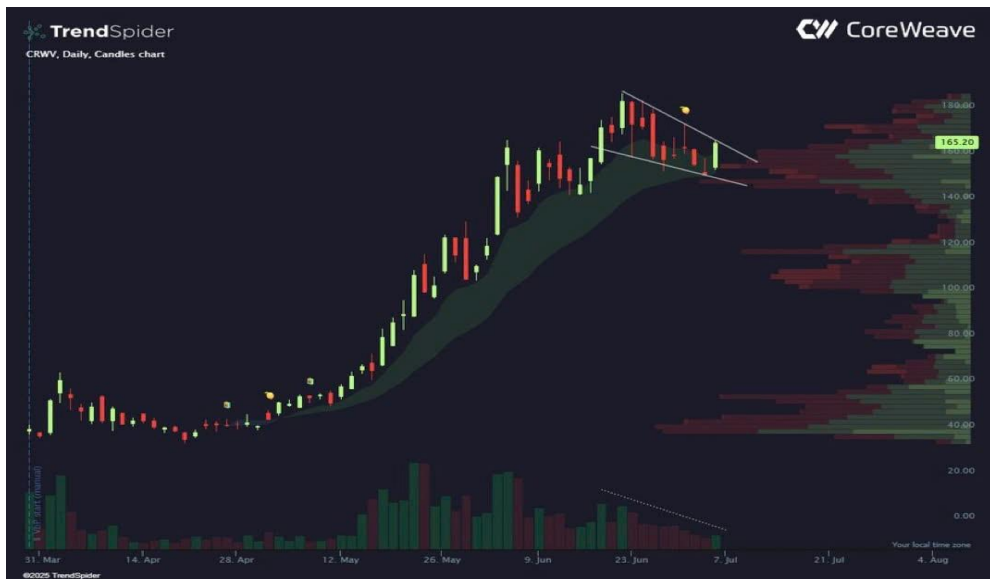


Updated July 4, 2025
Source: MarketCapWatch.com

Dư nợ tín dụng 2023-2024-2025 (% so với đầu năm)



CRWV thiết lập mô hình Bullsih Falling Wedge ?



AAPL sẽ tạo đáy và đi lên ?



Lịch sử cho thấy S&P 500 sẽ vận động tích cực vào nửa cuối năm ?

The Sweet Spot For The Rest Of The Year?

S&P 500 Performance Up YTD Between 5-10% At The Midpoint Of The Year

Year	YTD End of June	Q3 Return	S&P 500 Forward Returns	
			Final Six Months Return	Full Year Return
1950	5.4%	9.9%	15.5%	21.7%
1952	5.0%	-1.7%	6.5%	11.8%
1959	5.9%	-2.7%	2.4%	8.5%
1963	9.9%	3.4%	8.1%	18.9%
1964	8.9%	3.0%	3.7%	13.0%
1971	8.4%	-1.4%	2.3%	10.8%
1972	5.1%	3.2%	10.2%	15.8%
1979	7.1%	6.2%	4.9%	12.3%
1980	5.8%	9.8%	18.8%	25.8%
1996	8.9%	2.5%	10.5%	20.3%
2007	6.0%	1.6%	-2.3%	3.5%
2011	5.0%	-14.3%	-4.8%	0.0%
2012	8.3%	5.8%	4.7%	13.4%
2014	6.1%	0.6%	5.0%	11.4%
2017	8.2%	4.0%	10.3%	19.4%
2025	5.5%	?	?	?
Average		2.0%	6.4%	13.8%
Median		3.0%	5.0%	13.0%
% Higher		73.3%	86.7%	93.3%
All Years Since 1950				
Average		0.7%	4.8%	9.5%
Median		2.5%	6.2%	12.3%
% Positive		61.3%	72.0%	72.0%

S&P 500 vừa thiết lập kỷ lục phục hồi nhanh về vốn hóa



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

